TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Ú, sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (sống); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Lần 1: Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/6/2015, về trách nhiệm dân sự đối với số tiền 2.250.000 đồng bị cáo chưa thực hiện xong.

- Lần 2: Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/03/2022.

Về nhân thân: Vào ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy (nay là thành phố N), tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/12/2011 (đã xoá án tích).

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/8/2023 và đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Minh H1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: 493, tỉnh lộ 10, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Trần Văn D, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: 5, tỉnh lộ 10, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị H

2/ Ông Nguyễn Văn T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/5/2023 Nguyễn Thanh Ú, hiện sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T, đến nhà T để chơi. Do T đi làm không có ở nhà nên Ú qua nhà của anh ruột T là Nguyễn Văn T1, để nhậu cùng với vợ chồng anh T1 và con riêng của vợ anh T1. Đến khoảng 22 giờ ngày 22/5/2023, T đi làm về và chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Visson màu đỏ, biển số 95H1-362.69 vào đậu trong nhà, lúc này Ú vẫn còn nhậu tại nhà anh T1 nên T có qua nhậu cùng. Do Ú say rượu nên về nhà của T ngủ trước, khoảng 30 phút sau thì T về. Út ngủ đến khoảng 22 giờ 40 phút thì thức dậy, do nảy sinh ý định lấy xe của T đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên ngồi dậy đi ra ngoài lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa rồi dẫn xe của T đi thì bị T phát hiện và hỏi Ú "đi đâu", Ú nói "đi về nhà mẹ ruột Ú ở ấp Đ xã Đ (mục đích là nói dối để chạy xe đi rồi chiếm đoạt) nhưng T không cho đi và kêu Ú vô ngủ, vừa kêu vừa dùng tay rút chìa khóa xe

bỏ trên bản, thì Ú trở vào vô ngủ cùng với T. Đến hơn 01 giờ sáng ngày 23/5/2023, Út thức dậy và tiếp tục có ý định lấy xe của T đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thấy T đang ngủ nên Ú lén lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 của T bỏ vào túi quần bên trái (trong ốp lưng điện thoại có 600.000 đồng tiền Việt Nam) rồi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vison, biển số kiểm soát 95H1-362-69, trong cốp xe có 01 (một) cái bóp nữ màu đen đựng các loại giấy tờ gồm 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng S; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, tất cả mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 95H1-362.69 tên Phạm Văn Đ, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế tên Phạm Thị Xuân M, 01 (một) giấy cầm 01 vòng vàng 18k trọng lượng 06 phân tại tiệm V, 01 (một) giấy cầm 01 vòng vàng 18k trọng lượng 1 chỉ 09 ly tại tiệm V1, 02 (hai) nhẫn nữ trang bằng vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) vòng nữ trang bằng vàng 18k trọng lượng 07 phân; 01(một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 1,4 chỉ, Tiền Việt Nam 2.300.000 đồng.

Trên đường đi Ú bán hết số vàng của T để trong cốp xe được 7.500.000 đồng nhưng không nhớ bán ở tiệm vàng nào, xe mô tô hiệu Vison biển số kiểm soát 95H1-362.69 Út làm phương tiện đi lại được khoảng một tháng thì đem cầm tại tiệm C1, địa chỉ: số D, Tỉnh lộ 10, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.000.000 đồng. Số tiền lấy trộm của T, tiền bán vàng và tiền cầm xe Ú đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng các giấy tờ tùy thân và giấy cầm vàng lấy trộm tại nhà T, ngày 26/7/2023 Ú đem về để tại nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H tại ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang, trước khi bỏ đi bị can nói với bà H khi nào T có lại nhà thì đưa giấy tờ lại cho T. Qua điều tra Ú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐTS ngày 09/6/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị can Ú lấy trộm là 34.486.000 đồng, tiền Việt Nam là 2.900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-HCT ngày 10/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ú về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên toà bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 01 giờ ngày 23/5/2023 do say rượu nên Nguyễn Thanh Ú qua nhà của Nguyễn Thị T để ngũ nhờ do có mối quan hệ tình cảm nam nữ từ trước, sau đó Ú nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bị hại nên lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Visson màu đỏ, biển số 95H1- 362.69 đang để trong nhà, trong cốp xe còn có 01 cái bóp nữ màu đen đựng có 02 (hai) nhẫn nữ trang bằng vàng 18k trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) vòng nữ trang bằng vàng 18k trọng lượng 07 phân; 01(một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 1,4 chỉ, tiền Việt Nam 2.900.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản bị can lấy trộm và tiền của bị hại trị giá là 37.386.000 đồng (ba mươi bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 23/01/2019 Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích. Bị cáo chấp hành xong Bản án vào ngày 10/3/2022. Nên lần phạm tội này, bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2] Bị cáo ý thức được hành vi lấy tài sản không được chủ sở hữu cho phép là phạm pháp, nhưng vẫn thực hiện, đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Lẽ ra, với môi trường cải tạo nghiêm khắc, bị cáo phải rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo chỉ muốn hưởng thụ trên công sức của người khác mà không cần phải lao động, nên đã bất chấp pháp luật tiếp tục lấy trộm tài sản, thậm chí tài sản đó là của người thân thích với bị cáo. Điều đó cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không xem xét

[5] Đối với hành vi của Trần Minh H1 đã nhận cầm xe mô tô do Ú trộm được, qua điều tra xác định anh H1 không biết xe môtô Ú cầm là do phạm tội mà có, do đó không có căn cứ kết luận Trần Minh H1 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của ông Trần Minh H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan buộc bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Ú dù biết mình bị nhiễm HIV nhưng vẫn quan hệ tình dục với Nguyễn Thị T. Toà án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xem xét bị cáo ngoài hành vi phạm tội đã truy tố, còn có phạm tội nào khác nữa không. Nhưng Viện kiểm sát huyện C bảo lưu quan điểm. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án không xem xét những hành vi ngoài tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Ú phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Ú 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Minh H1 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 750.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngô Huỳnh